

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng,
chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc, gia cầm và thủy sản
năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch giám sát dịch bệnh tôm nuôi phục vụ xuất khẩu giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 642/TTr-SNN-CNTY ngày 17 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đính kèm Kế hoạch).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch, định kỳ 6 tháng, năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

2. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT, Cục BVTV, Cục TY, TCTS;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các tổ chức Đoàn thể tỉnh;
- Các Sở: TC, YT, CT, TT&TT; TN&MT;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước TV;
- Báo TV, Đài PT&TH TV;
- LĐVP, các Phòng: KT, VX, TH-NV;
- Lưu: VT, NN. 07

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng

KẾ HOẠCH

**Phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc,
gia cầm và thủy sản năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Kèm theo Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về các văn bản quy định của Nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và Kế hoạch phát triển đàn vật nuôi, định hướng chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, có sản phẩm và chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh An toàn thực phẩm, hạ giá thành sản phẩm; phát triển các lĩnh vực sản xuất của ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, công nghệ tiên tiến, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao thu nhập của người chăn nuôi.

2. Thống kê số lượng cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho việc định hướng phát triển nghề nuôi chim yến trong thời gian tới.

3. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm gây thiệt hại lớn cho chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản như: Cúm gia cầm, lở mồm long móng (LMLM) gia súc, Tai xanh heo, Dịch tả lợn (heo) Châu Phi (DTHCP), bệnh Đại, bệnh đốm trắng, đầu vàng, hội chứng hoại tử gan tụy cấp, hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô trên tôm sú, tôm thẻ chân trắng; gan thận mũ, trắng gan, trắng mang trên cá tra, lở loét trên cá lóc; bệnh trên nghêu, tôm càng xanh; phát hiện nhanh, khoanh vùng, xử lý kịp thời, không để dịch lây lan diện rộng để bảo vệ đàn vật nuôi; vận động người dân hiểu được tác hại của dịch bệnh và những quy định trong công tác phòng, chống dịch bệnh để từng bước đi đến xã hội hóa hoàn toàn công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

4. Tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản kịp thời, phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí đã được phê duyệt. Nâng cao nhận thức các tổ chức, cá nhân và hộ nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản hiểu được tác hại của việc lây nhiễm mầm bệnh trên động vật thủy sản nuôi.

5. Xây dựng Kế hoạch phòng và xử lý dịch bệnh trên động vật thủy sản, triển khai các nội dung cụ thể trước và sau khi có dịch bệnh nhằm tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; kết quả cuối cùng là giảm thiểu thiệt hại trên động vật, thủy sản đến mức thấp nhất, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi, nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

6. Triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; vận động người dân tích cực tham

gia thực hiện công tác phát triển chăn nuôi và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI VÀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2020; GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu phát triển đàn vật nuôi

Quy mô đàn: Đàn trâu, bò 220.000 con, đàn heo 320.000 con, đàn dê 21.500 con và đàn gia cầm 6 triệu con.

Kế hoạch năm 2020 tổng diện tích nuôi thủy sản 54.000 ha, tổng sản lượng 146.000 tấn, trong đó: Tôm sú diện tích nuôi 20.000 ha, Tôm thẻ chân trắng diện tích nuôi 10.500 ha, Cá lóc diện tích nuôi 300 ha, Cá tra diện tích nuôi 60 ha, ...

2. Các nội dung và giải pháp thực hiện

a) Xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, điều chỉnh quy mô đàn gia súc, gia cầm cho phù hợp nhu cầu thị trường và bù đắp đàn heo không tái đàn trước tình hình bệnh DTHCP diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức 09 cuộc hội nghị tuyên truyền, triển khai các văn bản quy định của Nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, nhằm giúp người chăn nuôi nhận thức, hiểu biết và chấp hành tốt các quy định của nhà nước trong chăn nuôi góp phần phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, có sản phẩm và chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh An toàn thực phẩm, hạ giá thành sản phẩm, cụ thể:

- Đối tượng: Các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô (gia súc từ 10 con, gia cầm 500 con) trở lên; ưu tiên cho các cơ sở chăn nuôi qui mô lớn.

- Số lượng người tham dự: 50 người/cuộc. Trong đó, hộ nuôi: 30 người, cán bộ tỉnh, huyện, xã: 20 người.

c) Rà soát, thống kê số lượng cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho việc định hướng phát triển nghề nuôi chim yến trong thời gian tới, với các nội dung như sau:

- Thống kê số lượng các cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh.

- Nắm tình hình nuôi chim yến (âm thanh dẫn dụ chim yến, thời gian chim yến làm tổ sau khi xây dựng nhà yến, điều kiện vệ sinh, tình hình dịch bệnh, thu hoạch tổ yến, hiệu quả nuôi chim yến...).

- Thực hiện 60 ngày/năm, với số lượng người tham gia thống kê là 13 người (04 người tỉnh, 09 người ở huyện, thị xã, thành phố).

3. Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản, bệnh Đại động vật và bệnh DTHCP

a) Tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng bệnh

- Tổ chức, tuyên truyền vận động hộ chăn nuôi ký cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh như: Thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học;

khai báo khi biến động đàn, khai báo khi có dịch bệnh xảy ra; vận động người dân mua vắc-xin tiêm phòng đầy đủ các bệnh truyền nhiễm bắt buộc khi chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- Phát hành các tài liệu, tờ rơi về bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm, tôm nuôi và hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch đến tận hộ nuôi; xây dựng các Panô ở trung tâm các huyện, thị xã, các vùng nuôi gia súc, gia cầm, tôm tập trung.

- Thường xuyên cử cán bộ chuyên môn xuống địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương, hướng dẫn người nuôi các biện pháp phòng bệnh tổng hợp bằng hệ thống an toàn sinh học, các dấu hiệu phát hiện dịch để người dân chủ động khai báo dịch bệnh, chấp hành tốt việc phòng chống dịch, xử lý môi trường chăn nuôi, ao nuôi, xử lý chất thải và áp dụng các biện pháp phòng chống dịch khác theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn 20 cuộc cho khoảng 600 người nuôi, sản xuất giống thủy sản hiểu được tác hại của dịch bệnh, sự lây lan mầm bệnh và cách phòng trừ dịch bệnh trên tôm, cá; các kỹ năng cơ bản về bệnh, chẩn đoán lâm sàng và các biện pháp phòng chống; một số quy định pháp lý về phòng, chống dịch bệnh, giám sát, điều tra và xử lý dịch bệnh tôm nuôi.

b) Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

- Về tiêm phòng vắc-xin:

+ Vắc-xin phòng bệnh Cúm gia cầm: Thực hiện tiêm phòng vắc-xin cho đàn gia cầm thuộc vùng nguy cơ cao và nguy cơ thấp (*theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*):

++ Tiêm phòng miễn phí: Đàn gia cầm dưới 50 con, ước thực hiện 5.098.062 liều/2.048.697 con; đàn gia cầm tại địa bàn có nguy cơ phát dịch cao (có dịch năm trước liền kề) thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (các xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè; xã Phước Hảo, huyện Châu Thành; xã Kim Hòa, Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang), ước thực hiện 22.509 liều/7.358 con.

++ Tiêm phòng vắc-xin định kỳ cho đàn gia cầm từ 50 con đến 500 con (Hộ chăn nuôi trả tiền vắc-xin, ngân sách hỗ trợ công tiêm phòng): Ước thực hiện 2.352.296 liều/801.181 con; đàn gia cầm trên 500 con tiêm phòng theo hình thức xã hội hóa.

+ Vắc-xin phòng bệnh LMLM gia súc (*theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh*): Tiêm phòng miễn phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã có dịch bệnh năm trước liền kề (xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành và xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú), ước thực hiện 200 con trâu, bò.

+ Thực hiện xã hội hóa công tác tiêm phòng: Vận động hộ chăn nuôi chủ động áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin cho động vật nuôi đối

với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 (đối với những hộ chăn nuôi không thuộc diện được hưởng chính sách tiêm phòng theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 72/QĐ-UBND): Ngân sách tỉnh không hỗ trợ, người chăn nuôi tự chi trả tiền vắc-xin và tiền công tiêm phòng, gồm:

- ++ Bệnh ở trâu bò: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng;
- ++ Bệnh ở heo: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Dịch tả heo;
- ++ Bệnh ở dê, cừu: Lở mồm long móng;
- ++ Bệnh ở gà, chim cú: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Niu-cát-xơn;
- ++ Bệnh ở vịt, ngan: Cúm gia cầm (thể độc lực cao), Dịch tả;
- ++ Bệnh ở chó, mèo: Đại động vật.

- Về giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng:

+ Giám sát dịch bệnh: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện tốt công tác thống kê đàn gia súc, gia cầm; giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến hộ chăn nuôi, khám, áp để phát hiện dịch bệnh sớm, xử lý kịp thời không để lây lan trên diện rộng; đồng thời phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành lấy mẫu xét nghiệm xác định bệnh và khoanh vùng xử lý ngay các ổ dịch xảy ra đầu tiên, không để lây lan; hướng dẫn người chăn nuôi tiêu độc khử trùng nơi nuôi nhốt gia súc, gia cầm theo định kỳ, khai báo kịp thời khi phát hiện bệnh.

+ Giám sát sự lưu hành của virus DTHCP: Dự kiến lấy 50 mẫu bệnh phẩm để giám sát sự lưu hành của virus DTHCP trên địa bàn 05 xã của tỉnh.

+ Giám sát dịch bệnh: Cơ quan chuyên môn (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y*) định kỳ lấy mẫu kiểm tra, giám sát sau tiêm phòng để xác định mức độ bảo hộ của vắc-xin phòng bệnh; dự kiến lấy 420 mẫu (14 đàn, mỗi đàn 30 mẫu). Ngoài ra, còn lấy mẫu giám sát sự lưu hành của virus Cúm gia cầm tại chợ; dự kiến lấy 90 mẫu gộp (06 mẫu/chợ/tháng x 5 chợ x 3 tháng).

- Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch:

+ Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch:

++ Khi có dịch phát sinh, nhanh chóng xác minh, lấy mẫu xét nghiệm, nếu dương tính (+) thì tiến hành khoanh vùng và thực hiện các biện pháp bao vây, khống chế; đồng thời đề nghị chính quyền địa phương ra quyết định tiêu hủy vật nuôi mắc bệnh và áp dụng chính sách hỗ trợ cho người sản xuất theo quy định.

++ Dự kiến năm 2020 xảy ra 05 ổ dịch CGC tại 05 xã, phường, thị trấn của 05 huyện, thị xã, thành phố và 03 ổ dịch LMLM tại 03 xã, phường, thị trấn của 03 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

+ Công bố dịch: Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính các loại bệnh nguy hiểm theo quy định phải công bố dịch và có chiều hướng lan rộng thì Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định công bố dịch trên địa bàn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh chịu trách

nhiệm tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất UBND tỉnh công bố dịch theo quy định của Luật Thú y.

+ Áp dụng các biện pháp khẩn cấp: Tùy theo loại dịch bệnh, mức độ thiệt hại, cơ quan chuyên môn xây dựng các biện pháp khống chế dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Về vệ sinh, khử trùng tiêu độc

+ Sát trùng, tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm:

++ Định kỳ thực hiện 02 đợt sát trùng chính trong năm trên địa bàn toàn tỉnh, theo sự chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trước thời điểm giao mùa khoảng tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 để làm sạch môi trường, ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh. *Ước thực hiện tiêu độc khử trùng đạt 27 triệu m², của 543 ngàn lượt hộ chăn nuôi, sử dụng khoảng 17 ngàn lít hóa chất, cụ thể:*

+++ Những trang trại chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm, cơ sở nuôi chim yến tự lo vật tư, kinh phí, tổ chức thực hiện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

+++ Ngân sách hỗ trợ hóa chất và tiền công tiêu độc khử trùng cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ buôn bán gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm ở nông thôn, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, các chùa có chim hoang dã; các địa phương thành lập các tổ, đội tiến hành tiêu độc, khử trùng theo quy định.

++ Dự phòng 1.000 lít hóa chất để phun xịt dập dịch bệnh gia súc, gia cầm.

+ Sát trùng, tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh thủy sản: Chủ động dự phòng đầy đủ nguồn hóa chất Chlorine phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản, dự kiến khoảng 120 tấn (từ nguồn dự trữ Quốc gia là 100 tấn và nguồn ngân sách tỉnh là 20 tấn) để xử lý tiêu diệt mầm bệnh, cải tạo môi trường nước khi dịch bệnh xảy ra.

- Về xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (ATDB)

Trong năm 2020, dự kiến xây dựng 02 cơ sở an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm: Thực hiện tiêm phòng bắt buộc vắc-xin cho đàn gia súc hoặc gia cầm miễn cảm trong vùng an toàn dịch bệnh; lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng có kháng thể bảo hộ theo quy định; Tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển giao khoa học kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh gia súc hoặc gia cầm cho các đối tượng có liên quan; Tham gia đánh giá định kỳ và đột xuất vùng ATDB theo quy định.

- Về kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

+ Kiểm dịch động vật: Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhằm chủ động ngăn chặn nguy cơ dịch bệnh lây lan, phát tán trên đàn vật nuôi của tỉnh.

++ Trạm Kiểm dịch động vật Trà Mẹt, Càng Long, Cỏ Chiên, Cầu Quan bố trí cán bộ trực và thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

++ Tổ chức thực hiện quy trình Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ - Kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy định. Tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, mua bán động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi an toàn.

++ Khi dịch bệnh nguy hiểm: DTHCP, Cúm gia cầm, LMLM, Tai xanh heo phát sinh ở các tỉnh có thể lây lan vào tỉnh Trà Vinh qua đường vận chuyển, đề xuất thành lập các Chốt kiểm dịch tạm thời tại các điểm đầu mối giao thông chính, Đội kiểm dịch lưu động để tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

+ Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y: Tổ chức kiểm tra, củng cố công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, mua bán giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ, kiểm tra công tác kiểm soát giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung (đặc biệt tại các địa phương còn yếu) đảm bảo việc thu phí, lệ phí đúng theo quy định. Tổ chức thẩm định các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Kiểm dịch thủy sản: Thực hiện kiểm dịch giống thủy sản tại các trại sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhập tỉnh đạt 100% các cơ sở được đăng ký kiểm dịch.

+ Giám sát chủ động tại vùng nuôi: 290 mẫu (240 mẫu theo kế hoạch, 50 mẫu thu đột xuất).

+ Xử lý mầm bệnh: Diện tích nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh bị thiệt hại do dịch bệnh ước 2.021ha (20% diện tích nuôi), nhu cầu hóa chất xử lý mầm bệnh 606 tấn.

Kinh phí thực hiện từ nguồn thu phí, lệ phí thú y theo quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016, Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Phòng, chống dịch bệnh thủy sản

- Duy trì quy chế phối hợp kiểm dịch giống thủy sản với các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Ninh Thuận và Bình Thuận,...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản.

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh, quan trắc, cảnh báo môi trường; giám sát, dự báo, cảnh báo dịch bệnh; điều tra dịch bệnh; phân tích nguy cơ; khống chế dịch bệnh thủy sản.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc sát trùng môi trường nuôi trồng thủy sản.

- Giám sát dịch bệnh trên tôm nuôi phục vụ xuất khẩu, hướng tới xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản.

- Thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về dịch bệnh thủy sản và chính sách hỗ trợ cho người nuôi thủy sản.

- Về giám sát dịch bệnh

+ Giám sát chủ động:

++ Xây dựng các giải pháp phòng các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản như: Bệnh taura, đốm trắng, đầu vàng, hoại tử gan tụy, hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô trên tôm.

++ Thường xuyên điều tra, nắm tình hình bệnh trên tôm, cá nuôi để theo dõi diễn biến dịch bệnh từng đối tượng cụ thể, tiến hành tổng hợp, khoanh vùng dịch bệnh và có biện pháp xử lý thích hợp.

++ Chủ động khảo sát tình hình; thu và phân tích mẫu tôm, mẫu nước, mẫu bùn, mẫu giáp xác tại các ao nuôi có tính đại diện của vùng trọng điểm, trước trong và sau khi nuôi, nhằm ngăn chặn những bệnh nguy hiểm có khả năng lây lan như bệnh đốm trắng, bệnh taura, đầu vàng, hoại tử gan tụy, bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô trên tôm sú, tôm chân trắng; bệnh gan thận mũ trên cá tra, cá lóc... đồng thời, thông báo kết quả đến chính quyền địa phương nắm để có biện pháp ứng phó và khuyến cáo kịp thời. Dự kiến thu, phân tích: 10 mẫu giáp xác trong vùng nuôi, 10 mẫu tôm giống, 20 mẫu tôm thương phẩm.

+ Giám sát bị động:

++ Tiếp nhận thông tin về tình hình thiệt hại trên động vật thủy sản, khảo sát nắm tình hình thiệt hại, đồng thời tiến hành thu mẫu phân tích xác định nguyên nhân gây thiệt hại; phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng cũng như khả năng lây lan của mầm bệnh để khoanh vùng và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh kịp thời, đạt hiệu quả cao. Dự kiến thu, phân tích 35 mẫu tôm thương phẩm.

++ Điều tra, thống kê, xây dựng bản đồ dịch tễ trong nuôi thủy sản để theo dõi diễn biến dịch bệnh trên các tiểu vùng, từ đó có kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho phù hợp.

++ Phối hợp với Chi cục Thú y Vùng VII thu mẫu động vật thủy sản mắc bệnh phân tích xác định tác nhân gây bệnh. Dự kiến thu 10 mẫu cá lóc, 10 mẫu nghêu, 05 mẫu cá tra, 10 mẫu nước trong các vùng nuôi tôm, nghêu, cá bị bệnh.

+ Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh tôm nuôi phục vụ xuất khẩu: Đề chủ động phòng tránh và ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh cho động vật thủy sản tại các cơ sở sản xuất giống và nuôi tôm thương phẩm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh, đồng thời nâng cao chất lượng công tác phòng, chống và cảnh báo dịch bệnh nhằm góp phần phát triển nuôi tôm bền vững và đẩy mạnh xuất khẩu, cụ thể:

++ Tại các cơ sở sản xuất giống:

+++ Chủ động triển khai kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với cơ sở sản xuất tôm giống tại thị xã Duyên Hải, có 15 cơ sở tham gia giám sát.

+++ Giám sát các bệnh: Đốm trắng do vi rút (White spot disease - WSD); hoại tử gan tụy cấp tính (Acute hepatopancreatic necrosis disease - AHPND); hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (Infectious hypodermal and hematopoietic necrosis disease - IHNV).

++ Tại các cơ sở nuôi tôm thương phẩm:

+++ Chủ động triển khai kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với cơ sở nuôi tôm thương phẩm, có 40 cơ sở tham gia giám sát.

+++ Các bệnh cần giám sát: đốm trắng do vi rút; hoại tử gan tụy cấp tính; hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô; đầu vàng.

Trên cơ sở giám sát bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu, làm cơ sở để xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với nuôi thủy sản, hải sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh: Thực hiện theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

d) Về phòng, chống bệnh Đại (thực hiện theo Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại giai đoạn 2018 - 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh):

- Vận động, tuyên truyền

+ Về quản lý đàn chó nuôi:

++ Thống kê 02 đợt/năm để thực hiện công tác quản lý chó nuôi, mỗi ấp/khóm, xã/phường/thị trấn phải lập danh sách (sổ) chó nuôi trên địa bàn mình quản lý; dự kiến cấp 106 sổ quản lý chó nuôi cho các xã/phường/thị trấn và 816 sổ quản lý chó nuôi cho các ấp/khóm. Đến cuối năm 2020: 90% số ấp lập được danh sách hộ nuôi chó; 90% số xã lập được danh sách hộ nuôi chó.

++ Ủy ban nhân cấp xã tổ chức quản lý việc nuôi chó trên địa bàn để hỗ trợ và đánh giá kết quả công tác tiêm phòng Đại tại xã. Chỉ đạo các ấp/khóm rà soát, thống kê số hộ và số lượng chó, mèo; lập danh sách hộ nuôi chó và mở sổ theo dõi, định kỳ cập nhật biến động về tổng đàn.

++ Tổ chức, cá nhân nuôi chó, mèo: Chủ nuôi chó thông báo việc nuôi chó với Trưởng ấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Cam kết nuôi nhốt (hoặc xích) giữ chó trong khuôn viên gia đình. Trường hợp thả rông chó ra nơi công cộng sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

++ Dự kiến năm 2020 xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Đại tại phường 2 và phường 3, thành phố Trà Vinh.

++ Khi dịch bệnh xảy ra, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức tập huấn kỹ năng bắt chó thả rông cho Đội chuyên trách bắt chó thả rông và cán bộ chuyên trách phòng, chống bệnh Đại cấp xã cùng tham gia (dự kiến mời 01 cán bộ của Chi cục Thú y Thành phố Hồ Chí Minh tập huấn 02 đợt, 05 ngày/đợt).

+ Về truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng:

++ Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về phòng, chống bệnh Đại; quy định về nuôi chó, trách nhiệm của người nuôi chó và quản lý chó nuôi.

++ Truyền thông về chiến dịch tiêm phòng trên đàn chó trong tháng cao điểm tiêm phòng bệnh Đại, nuôi chó phải tiêm phòng vắc-xin Đại, công khai những hộ không chấp hành việc tiêm phòng vắc-xin trên đài truyền thanh của xã.

++ Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sự nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng, chống bệnh Đại ở người; nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích, nhốt chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt,...

++ Tổ chức xe lưu động để thông báo đến các tổ chức, cá nhân nuôi chó ở các khu vực tập trung đông dân cư thuộc xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố về quản lý đàn chó nuôi, giữ chó tại nhà, không thả rông chó ra đường, cắn người, làm mất vệ sinh nơi công cộng và phải thực hiện tiêm phòng vắc-xin định kỳ hàng năm theo quy định (mỗi huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền 02 ngày). Tổng số cán bộ dự kiến tham gia thực hiện là 15 người (Chi cục: 06 người, Trạm: 09 người).

++ Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng, chống bệnh Đại trên người và động vật.

+ Hình thức truyền thông:

++ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh xây dựng, cung cấp tài liệu để tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, Nhân dân, và học sinh trong toàn hệ thống trường học trong tỉnh.

++ Ủy ban nhân dân cấp xã, thông qua các đoàn thể, thực hiện tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, Nhân dân về cách nhận biết vật nuôi mắc bệnh Đại, thông báo rộng rãi lịch tiêm phòng bệnh Đại cho vật nuôi cũng như lợi ích của việc quản lý chó mèo và các biện pháp phòng trừ bệnh Đại đến tận hộ gia đình biết để thực hiện. Tuyên truyền, vận động người dân ký cam kết thực hiện.

++ Cấp phát tờ rơi tuyên truyền phòng, chống bệnh Đại đến các hộ chăn nuôi (có nuôi chó); ấp, khóm; xã, phường, thị trấn; các cơ quan Đoàn thể; Trường học các cấp. Dự kiến đặt in và cấp 100.000 tờ rơi hướng dẫn phòng, chống bệnh Đại.

- Tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó

+ Dự kiến năm 2020, tổng đàn chó ước khoảng 185.130 con (Trong đó, tổng đàn chó thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo khoảng 38.249 con). Tỷ lệ tiêm

phòng vắc-xin Đại năm 2020 đạt ít nhất 90% tổng đàn chó, mèo tại các địa phương (Ước năm 2020, thực hiện tiêm phòng cho 166.617 con chó, gồm: Tiêm phòng miễn phí 34.424 con và tiêm phòng xã hội hóa 132.193 con).

+ Cơ chế thực hiện: Ngân sách hỗ trợ vắc-xin Đại tiêm phòng miễn phí (*Người nuôi chó phải chi trả tiền công tiêm phòng*) cho chó, mèo nuôi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; đối với những hộ chăn nuôi còn lại sẽ thực hiện xã hội hóa tiêm phòng (*Người nuôi chó chi trả kinh phí tiêm phòng bao gồm cả vắc-xin và tiền công*); hộ chăn nuôi phải chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, mèo nuôi; đồng thời phải lưu giữ cẩn thận giấy chứng nhận tiêm phòng để chứng nhận là vật nuôi của mình đã được tiêm vắc-xin ngừa Đại; nếu không chấp hành sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi Thú y căn cứ vào số liệu điều tra, thống kê số lượng chó, mèo thuộc diện phải tiêm phòng của địa phương làm cơ sở xây dựng kế hoạch, chuẩn bị vật tư, vắc-xin đầy đủ để cung ứng và triển khai tiêm phòng vắc-xin Đại, cấp giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định cho đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn theo 2 đợt chính:

++ Đợt 1 (Từ ngày 01/03 đến ngày 30/4 hàng năm): Tiêm phòng cho những chó, mèo trên 3 tháng tuổi và tái chủng cho những chó, mèo đã được tiêm phòng trước đó đến hạn tái chủng.

++ Đợt 2 (Từ ngày 01/9 đến ngày 30/10 hàng năm): Rà soát lại và tiêm phòng cho những chó, mèo đến tuổi tiêm phòng, đến hạn tái chủng và số còn sót lại trong tiêm phòng đợt 1 trên toàn tỉnh.

Ngoài các đợt tiêm phòng chính, thú y cơ sở tiếp tục tiêm phòng bổ sung cho những chó, mèo nuôi mới, tới tuổi tiêm phòng và tiêm phòng theo yêu cầu của người nuôi.

- Công tác giám sát dịch tễ: Tăng cường công tác giám sát, điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại ở động vật và người. Hàng năm, xây dựng Bản đồ dịch tễ bệnh Đại trên động vật để xác định khu vực có nguy cơ cao mắc bệnh Đại, nhằm ưu tiên tập trung nguồn lực trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh Đại: Tổ chức tập huấn kiến thức về bệnh Đại, về quản lý đàn chó và công tác phòng, chống dịch, điều tra giám sát ổ dịch, kỹ thuật tiêm phòng vắc-xin bệnh Đại, kỹ thuật xử lý vết thương do động vật cào, cắn, kỹ năng bắt chó mắc bệnh Đại, các biện pháp xử lý ổ dịch bệnh Đại động vật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho cán bộ thú y cơ sở và cán bộ áp/khóm trên địa bàn toàn tỉnh. Dự kiến tập huấn mỗi huyện, thị xã, thành phố 02 lớp với 50 người/lớp.

- Điều tra và xử lý ổ dịch

+ Khi có dịch bệnh xảy ra: Tập trung mọi nguồn lực cho công tác dập dịch theo Hướng dẫn tại Phụ lục 15 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Đại động vật (*Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm*

2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn).

+ Dự kiến năm 2020 xảy ra 02 ổ dịch tại 02 xã, phường, thị trấn ở 02 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

e) Phòng, chống bệnh DTHCP

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp phòng, chống bệnh DTHCP phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh tại địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tổ chức giám sát, phát hiện sớm, khoanh vùng và xử lý kịp thời các ổ dịch, để hạn chế dịch bệnh lây lan sang diện rộng.

- Xử lý tiêu hủy heo tại hộ và trang trại chăn nuôi có heo mắc bệnh DTHCP; việc giết mổ đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong vùng dịch; kiểm soát vận chuyển heo ra, vào vùng dịch, các trang trại chăn nuôi có điểm trung chuyển thực hiện theo Hướng dẫn số 5169/BNN-TY ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh DTHCP và các văn bản khác có liên quan. Dự đoán, năm 2020 có 52 xã, phường, thị trấn xảy ra bệnh DTHCP, có khoảng 520 ổ dịch (520 hộ chăn nuôi), tiêu hủy khoảng 12.517 con heo, tổng trọng lượng khoảng 684.105 kg.

- Xử lý thức ăn chăn nuôi trong phòng, chống bệnh DTHCP thực hiện theo Công văn số 1259/CN-TĂCN ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Cục chăn nuôi về việc xử lý thức ăn chăn nuôi trong phòng, chống bệnh DTHCP.

- Thực hiện tiêu độc, khử trùng chuồng trại chăn nuôi và môi trường chăn nuôi của các xã vùng dịch, vùng uy hiếp và vùng đệm theo Kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tập trung nhân lực của địa phương để triển khai công tác dập dịch bệnh DTHCP một cách hiệu quả, các địa phương chưa có dịch cần tăng cường kiểm soát việc vận chuyển, mua bán, giết mổ heo và các sản phẩm của heo để tránh lây lan mầm bệnh.

- Đề ra các giải pháp khuyến cáo người chăn nuôi chuyển sang chăn nuôi gia cầm, gia súc lớn (Bò, dê) hoặc thủy sản trong thời gian bệnh DTHCP còn diễn biến phức tạp, để tránh rủi ro.

- Đề xuất công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch đảm bảo không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác.

- Huy động toàn bộ lực lượng chuyên môn của ngành, hỗ trợ địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục phân công viên chức trực 24/24 giờ, để tiếp nhận và xử lý thông tin, tình hình dịch bệnh DTHCP từ số điện thoại đường dây nóng 02943.841.115.

4. Về tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện những quy định của Nhà nước trong công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Thực hiện tốt chức năng thanh tra chuyên ngành, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh, buôn bán trong lĩnh vực thú y, thú y thủy sản, vắc-xin, thức ăn chăn nuôi và các hoạt động khác có liên quan đến ngành; ước thực hiện 10 cuộc (mỗi cuộc 5 ngày) và lấy 130 mẫu để phân tích, kiểm nghiệm chất lượng. Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra khoảng 10 cuộc (mỗi cuộc 07 ngày) trong phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện tiêu độc khử trùng, tiêm phòng các loại vắc-xin cho đàn gia súc, gia cầm để làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí cho địa phương.

III. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Tổng kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản: 33.282.512.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn đồng*). Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm việc cụ thể với Sở Tài chính và chịu trách nhiệm về nội dung chi, mức chi thực tế theo quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức Đoàn thể, Báo Trà Vinh, Đài phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về tính chất nguy hại của các loại dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống để người dân tích cực hưởng ứng tham gia phòng, chống dịch.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức Đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2020 trong phạm vi toàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố cụ thể hóa Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2020; tổ chức mua sắm trang bị vắc-xin, hóa chất, vật tư và phân phối kịp thời theo yêu cầu của địa phương; hướng dẫn thực hiện các nội dung phát triển chăn nuôi, các quy trình kỹ thuật về tiêm phòng vắc-xin, giám sát dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường, in tài liệu hướng dẫn dự báo dịch bệnh, tuyên

truyền, giám sát các huyện, thị xã, thành phố, cơ sở, hộ sản xuất thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; phát hiện xử lý nhanh khi có dịch bệnh phát sinh, đề xuất các giải pháp ngăn chặn khi dịch bệnh có nguy cơ phát sinh, lây lan; giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách bồi dưỡng cho cán bộ tham gia chống dịch, hỗ trợ người chăn nuôi; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và đột xuất khi có dịch bệnh xảy ra.

2. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố sắp xếp lại khu vực buôn bán gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm tại các chợ đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, gian lận thương mại, công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, phòng Cảnh sát giao thông đường thủy, phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường và các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

4. Sở Y tế

Chỉ đạo Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện quy chế phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc giám sát chặt chẽ các loại dịch bệnh nguy hiểm từ động vật lây sang người, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các chủ trương, các quy định về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học, các giải pháp phòng, chống dịch bệnh vật nuôi, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Phối hợp thực hiện các chuyên mục, dành thời lượng để tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, DTHCP, Đại chố trên các phương tiện truyền thông trong tỉnh.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự toán nguồn kinh phí phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2020, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; phân cấp sử dụng kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị có liên quan đầy đủ, kịp thời; hướng dẫn việc mua sắm, kiểm tra thanh quyết toán đúng theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh nguy hiểm gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2020, chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện và Phòng Kinh tế thị xã, thành phố tiến hành cụ thể hóa thành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đến các xã, phường, thị trấn và khóm, ấp.

Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn, các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản tại địa phương; thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ để nắm bắt thông tin kịp thời, sát tình hình. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung phòng, chống bệnh Đại theo phân cấp tại các xã, phường, thị trấn theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng